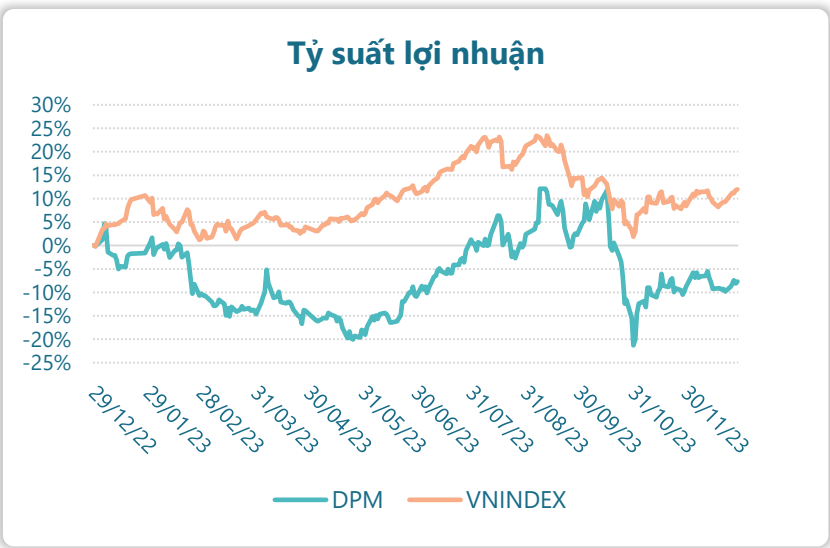
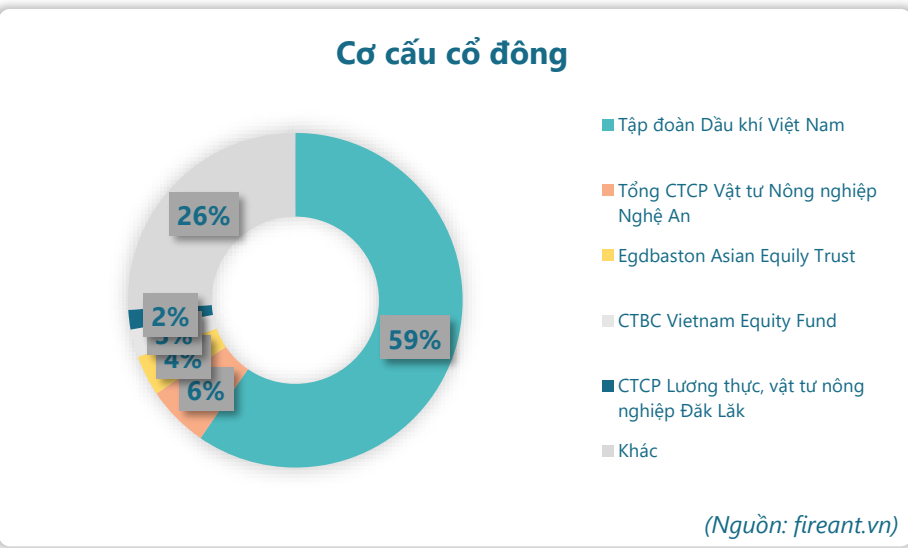
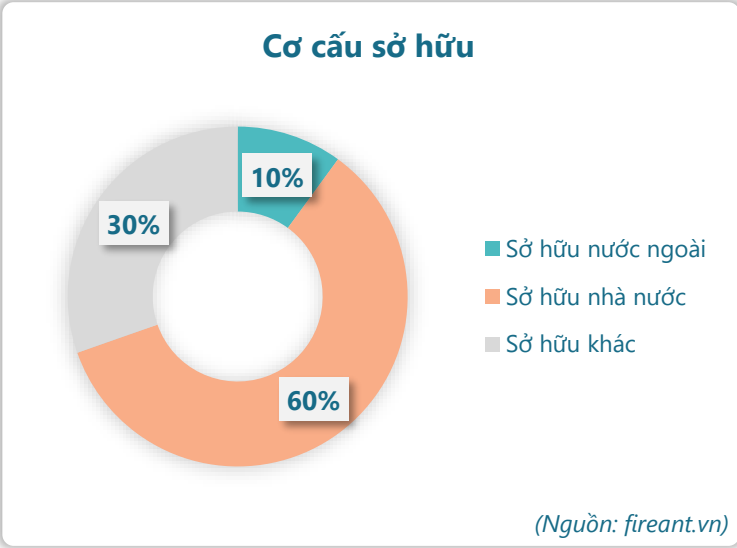
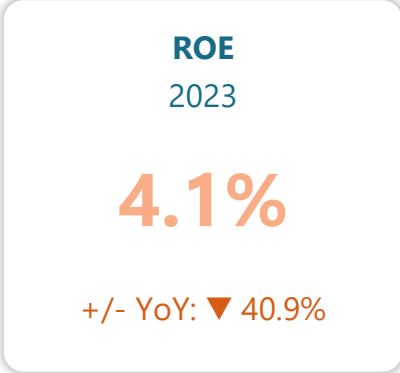
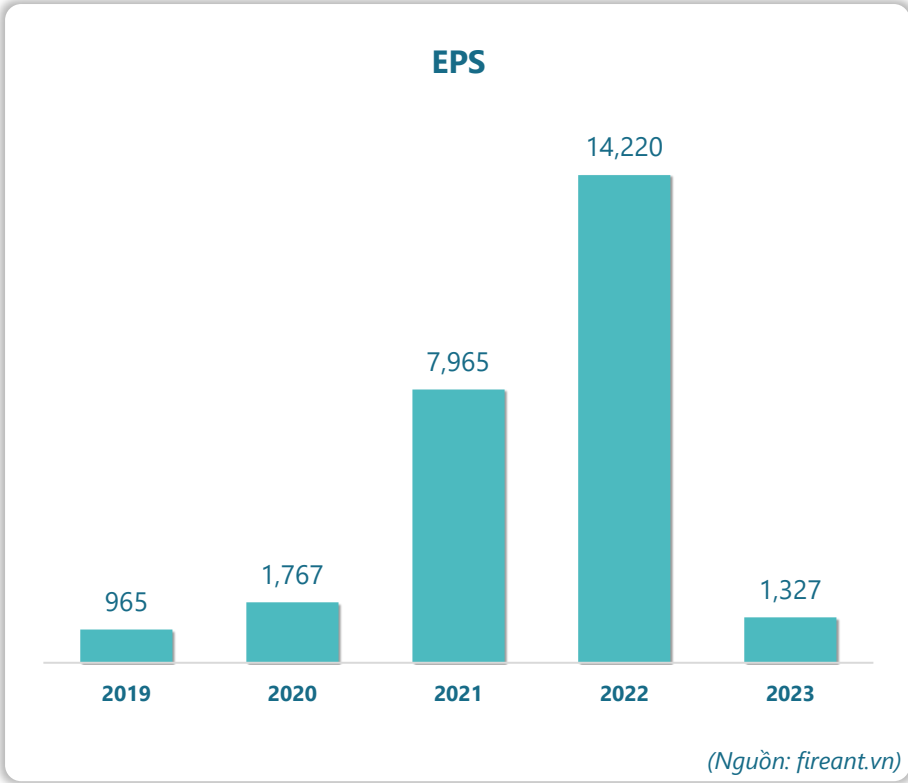
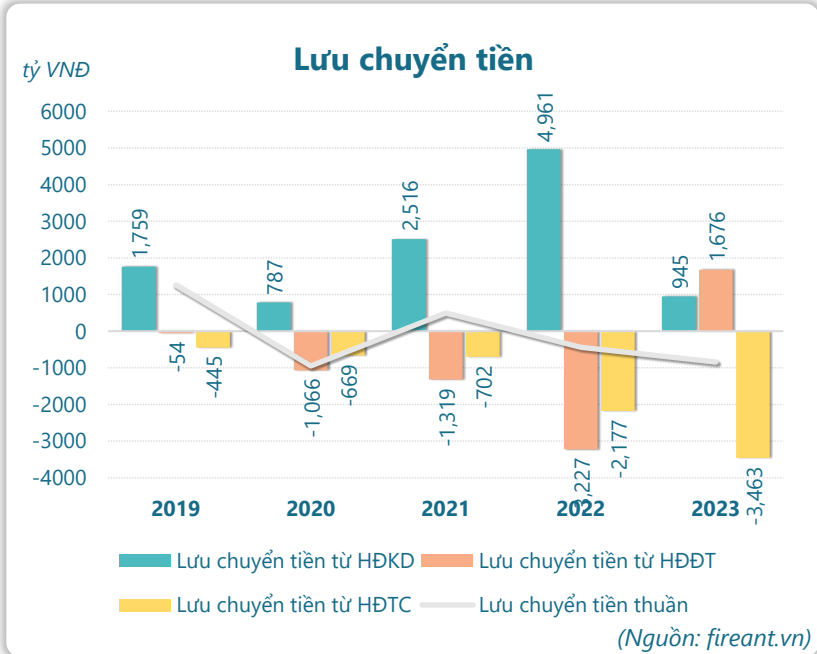
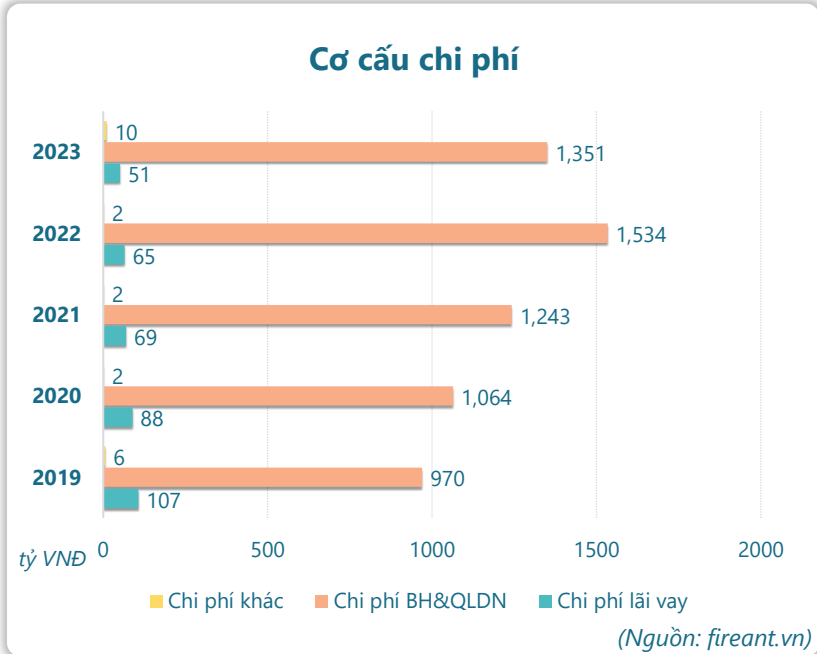
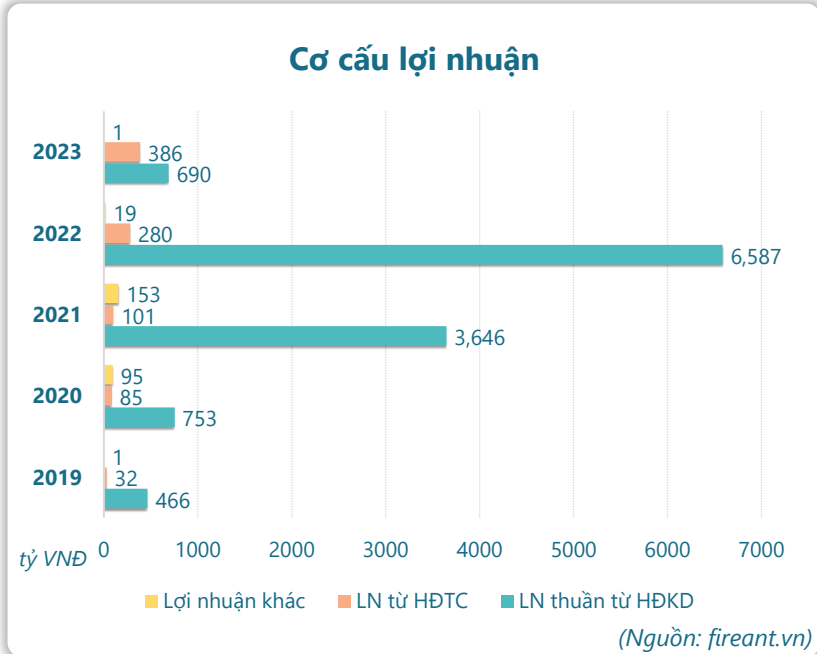
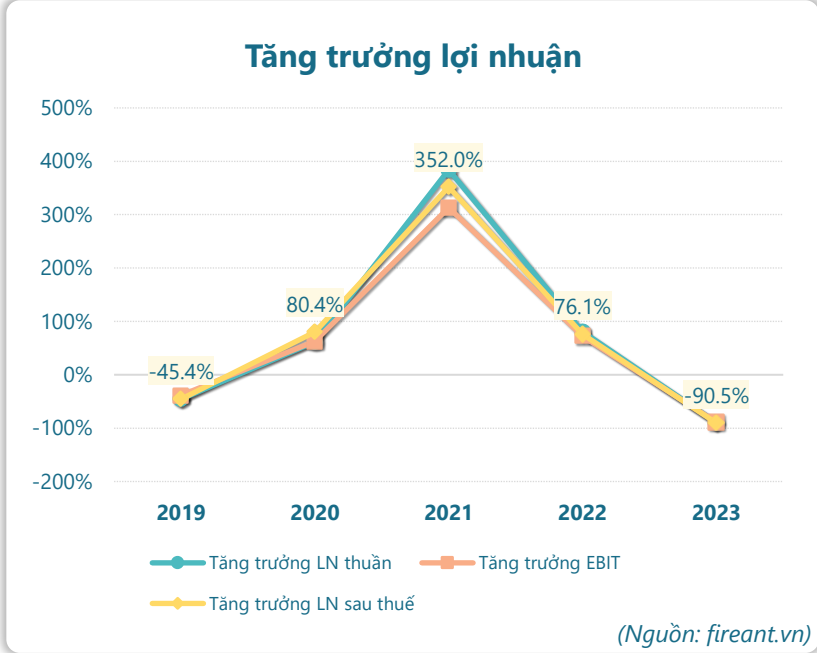
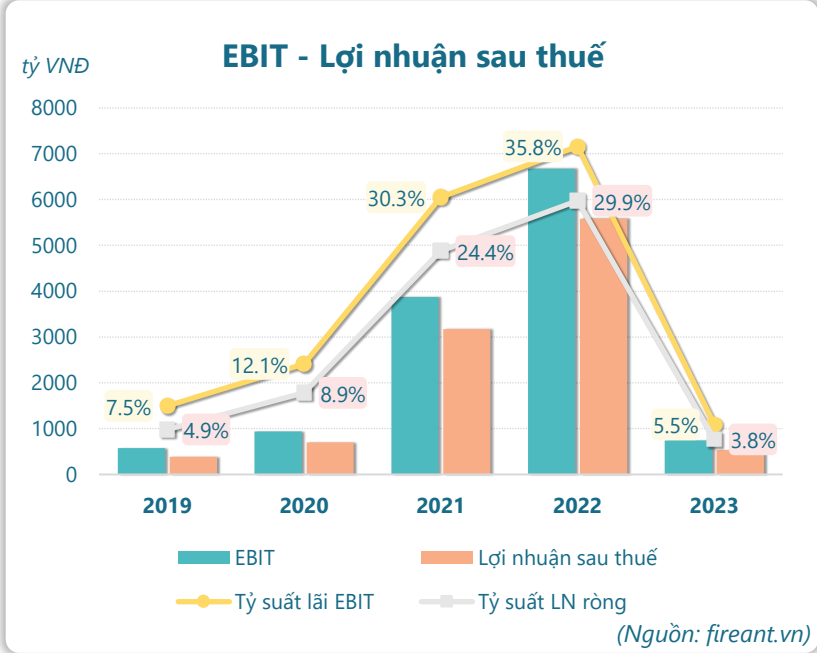
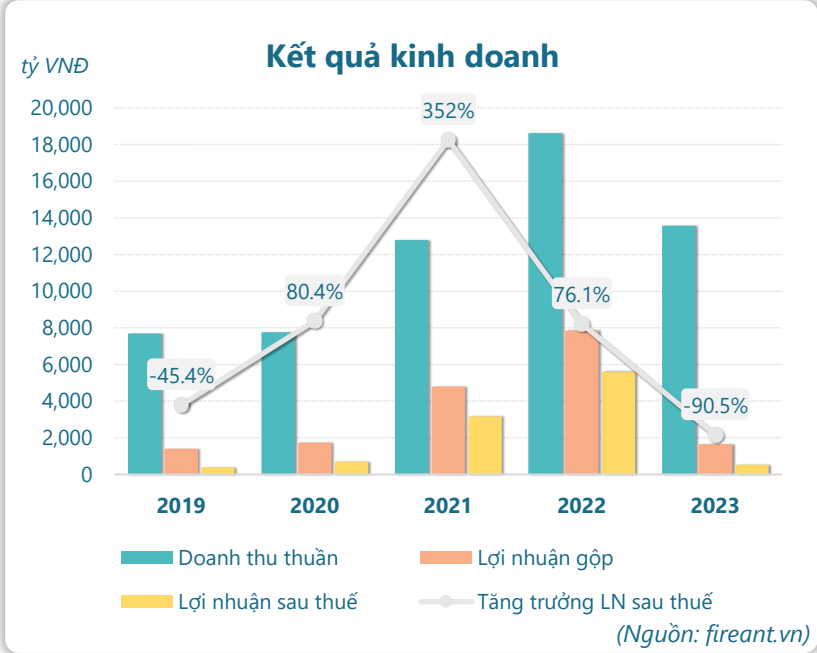


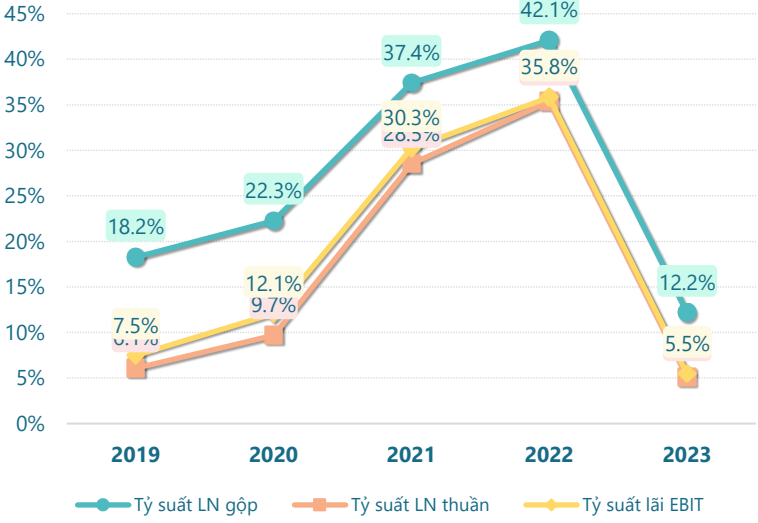
Ngày	33,300 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.1%	-13.7%	2.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	28,400 - 40,450
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	13,031
Số lượng CPLH (CP)	391,334,260
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,506,803
Sở hữu nước ngoài	10.1%
Beta	1.28
EPS	1,361
P/E	24.5



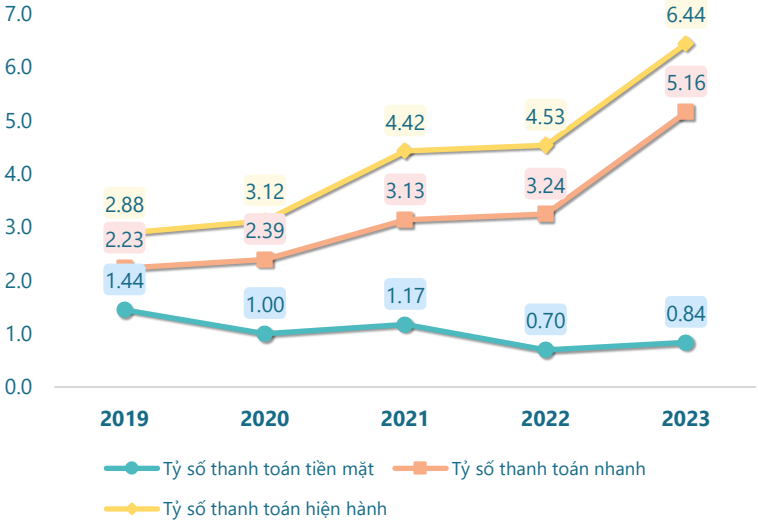


Tỷ suất lợi nhuận



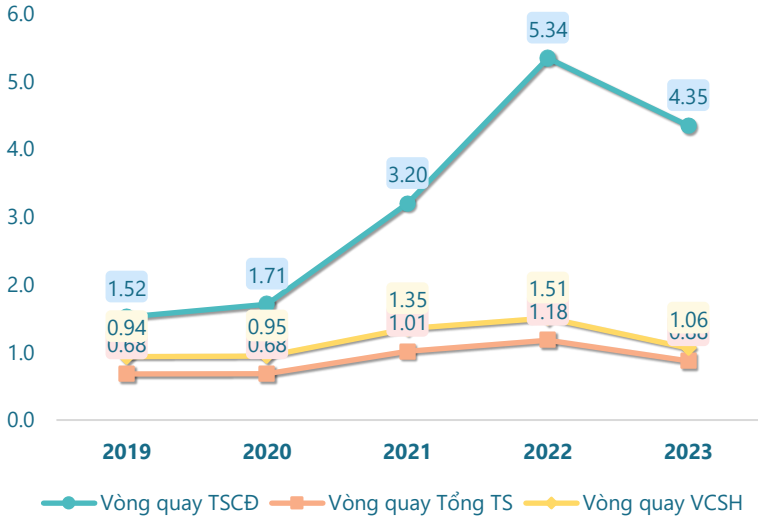
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



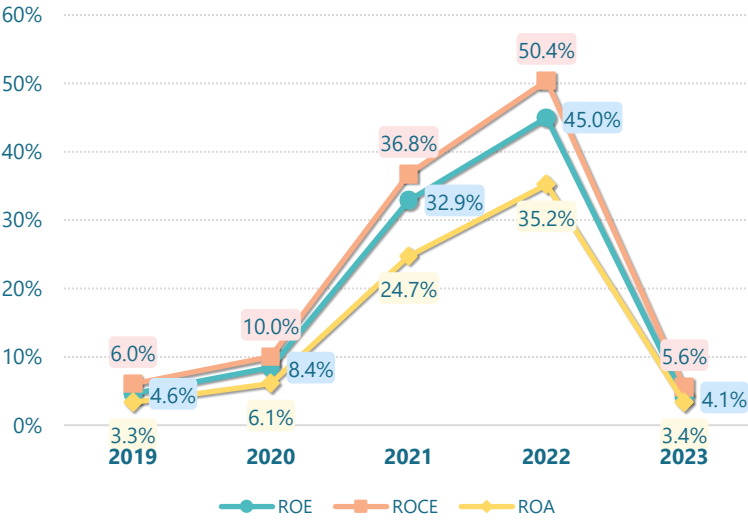
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



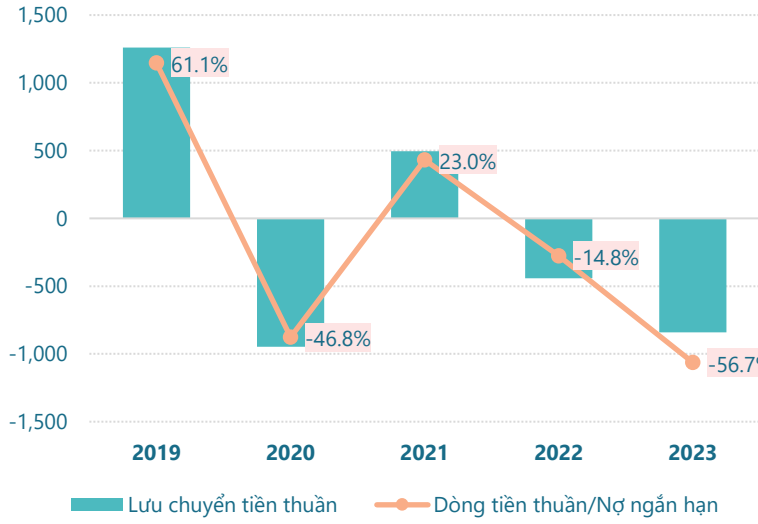
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



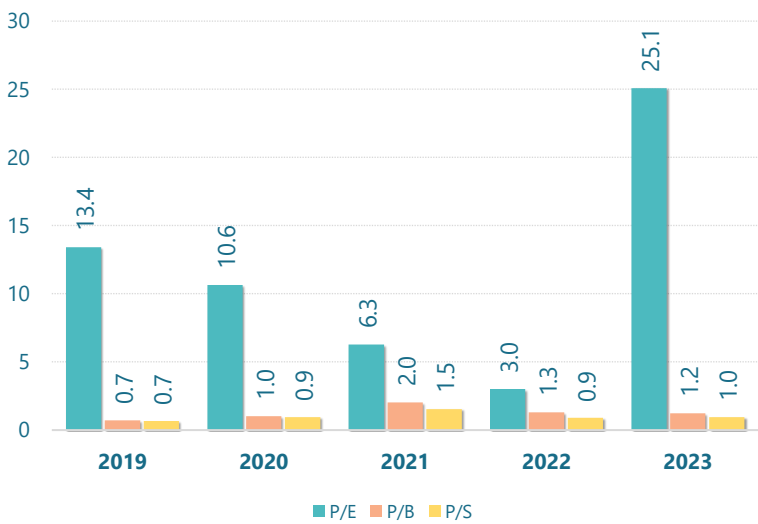
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)